

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55; 81; 82; 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 77/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Trần Thị Việt H, sinh năm 1992;

- Anh Quách Tiến B, sinh năm 1986;

Đều đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 06 (tổ 27 cũ), phường Đ, thành phố T, tỉnh T.

Đều cư trú: Số nhà 97, đường B1, tổ 19, phường T1, thành phố T, tỉnh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Trần Thị Việt H và anh Quách Tiến B được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 14/6/2016 tại Ủy ban nhân dân phường T1, thành phố T, tỉnh T, tại thời điểm kết hôn, anh chị đủ điều kiện kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2021 thì xảy ra mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Nay chị H và anh B đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được, yêu cầu thuận tình ly hôn của chị H và anh B là tự nguyện, không trái pháp luật nên được chấp nhận.

[2] Về quan hệ con chung: Chị Trần Thị Việt H và anh Quách Tiến B có ba con chung là Quách Hoàng P sinh ngày 06/12/2016, Quách Hoàng T2 sinh ngày 30/01/2018, Quách Ánh D sinh ngày 12/7/2020. Ly hôn, chị H và anh B

thỏa thuận: Anh B trực tiếp nuôi dưỡng ba con chung, chị H không phải cấp dưỡng cho các con.

Sự thỏa thuận của chị H và anh B về nuôi con là tự nguyện, không trái pháp luật, đảm bảo quyền lợi chính đáng của con chung nên được chấp nhận.

[3] Về quan hệ tài sản: Chị Trần Thị Việt H và anh Quách Tiến B không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị Trần Thị Việt H và anh Quách Tiến B phải nộp lệ phí giải quyết việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị Việt H và anh Quách Tiến B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ con chung: Anh Quách Tiến B trực tiếp nuôi dưỡng ba con chung là Quách Hoàng P sinh ngày 06/12/2016, Quách Hoàng T2 sinh ngày 30/01/2018, Quách Ánh D sinh ngày 12/7/2020. Chị Trần Thị Việt H không phải cấp dưỡng cho các con.

Chị H có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng cho con khi cần thiết.

- Về quan hệ tài sản: Không đặt ra giải quyết.

- Về lệ phí Tòa án: Chị Trần Thị Việt H và anh Quách Tiến B mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự.

(Chuyển số tiền 300.000 đồng chị H và anh B đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình theo Biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0000664 ngày 17 tháng 6 năm 2022 sang thi hành lệ phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

THẨM PHÁN

- Đương sự;

- VKSND TP. Thái Bình;

- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn

(UBND phường T1, thành phố T, tỉnh T; GCNKH

số 37, ngày 14/6/2016);

- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Lý